

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Đức Nhân.

- Bà Phạm Hải Yến.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Đoàn Đức C, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Đoàn Đức Chi, sinh năm 1949 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Xuân Tr (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2020 đến ngày 30/7/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Anh Đào Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh V, anh VI, anh M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 27/7/2020, tại khu vực cửa quán cà phê L thuộc thôn L, xã Q, huyện Q, Tổ Công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã Quỳnh Hồng phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đoàn Đức C đang bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn V. Tại đó còn có anh Đào Văn M, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã Q, huyện Q. Quá trình bắt giữ, C đã lấy từ trong túi quần bên phải phía trước 01 túi ni lông bên trong có 10 gói nhỏ ma túy thả xuống đường. Tổ công tác đã yêu cầu C nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên phải phía trước C đang mặc và đưa C, V cùng anh M về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hồng để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã Q, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước V đang mặc 01 gói giấy trắng có mực in màu đen chứa chất bột màu trắng dạng cục (*niêm phong ký hiệu M1*). V khai nhận đó là gói Hêrôin vừa mua của C với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân; thu giữ tại túi quần bên phải phía trước C đang mặc 01 túi ni lông trong suốt có nẹp nhựa màu trắng đựng 10 gói nhỏ đều là giấy trắng có mực in màu đen chứa chất bột màu trắng dạng cục (*niêm phong ký hiệu M2*); thu giữ tại túi quần bên trái phía trước C đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền C vừa bán 01 gói Hêrôin cho V mà có; kiểm tra người Mẫn cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 17B5 – XXXXX của Mẫn không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại thôn Đ, xã Q, huyện Quỳnh Phụ không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo C khai nhận: Ngày 26/7/2020 C đi xe khách đến khu vực quận L, thành phố H mua 11 gói Hêrôin đựng trong một túi ni lông với giá 770.000 đồng của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không quen biết rồi mang về nhà để bán. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/7/2020, C mang theo túi ni lông đựng 11 gói Hêrôin nêu trên ra khu vực trước cửa quán cà phê L thì gặp anh V và anh M đi đến. V hỏi C “*Anh có ma túy không để em 200.000 đồng*” rồi lấy ra một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho C. C cầm tiền cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi lấy trong túi ra 01 gói Hêrôin bán cho V. V cầm gói Hêrôin cho vào túi quần bên trái phía trước V đang mặc thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang

Bản kết luận giám định số 282/KLGD-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định (M1) là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0595gam (không phải không nghìn năm trăm chín mươi lăm gam); Vật chứng gửi đến giám định (M2) là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,7445 gam (không phải bảy nghìn bốn trăm bốn mươi lăm gam). Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*”

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSQP ngày 08/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu 02 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn trả sau giám định để tiêu hủy, tuyên tịch thu số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 27/7/2020, tại khu vực cửa quán cà phê L thuộc thôn L, xã Q, huyện Q, bị cáo Đoàn Đức C đã có hành vi bán trái phép 0,0595 gam Hêrôin cho Phạm Văn V, sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã A, huyện Quỳnh Phụ lấy 200.000 đồng, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo C còn tàng trữ trái phép trên người 0,7445 gam Hêrôin với mục đích để bán kiếm lời, bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng Hêrôin Đoàn Đức C bán trái phép và tàng trữ trái phép để bán kiếm lời là 0,8040 gam. Hành vi của bị cáo C đã phạm tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mục đích thu lời bất chính, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về nguồn gốc số Hêrôin, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường tàu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Đối với V là người đã mua 0,0595 gam Hêrôin của C nhưng V chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” đối với V là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với anh Đào Văn M là người đi cùng V nhưng anh không biết việc V nhờ anh chở đi để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý anh M về hành vi đồng phạm với V hoặc hành vi che giấu, không tố giác tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 gói ma túy, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu

hủy. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo C 200.000 đồng là tiền do bị cáo C bán ma túy cho V. Xác định đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức C phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức C 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 02 phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 282/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tuyên tịch thu số tiền 200.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 09/10/2020 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý”

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ.
- Bị cáo, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC

